

Số: /ĐA-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2025

## ĐỀ ÁN

**Sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình**

### Phần thứ nhất THỰC TRẠNG CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP TRƯỚC KHI SÁP NHẬP

#### I. TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ VÀ CÔNG NGHỆ NAM ĐỊNH

##### 1. Thông tin chung

1.1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định.

1.2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Nam Dinh College of Economics and Technology.

1.3. Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1.4. Địa chỉ trụ sở chính (Cơ sở 01): Số 1339, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

- Cơ sở 02: Số 1392, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 03: Số 2, đường Đoàn Khuê, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 04: Số 393A, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 05: Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 06: Số 940, đường Vũ Hữu Lợi, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 07: Thôn 9, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 08: Thôn Bình Lương, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 09: Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 10: Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình;
- Cơ sở 11: Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình.

1.5. Số điện thoại:

1.6. Website: <https://ncet.edu.vn>.

1.7. Quyết định thành lập: Quyết định số 1488/QĐ-BLĐTBXH ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập 06 trường Trung cấp nghề vào trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định.

1.8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Giấy chứng nhận số 59a/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 29/6/2020 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.9. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Giấy chứng nhận số 59b/2020/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 16/2/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.10. Chức năng, nhiệm vụ:

- Chức năng: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp gồm các chuyên ngành chủ yếu thuộc lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật.

- Nhiệm vụ:

(1) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định;

(2) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định;

(3) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định;

(4) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định. Tổ chức đào tạo các ngành, nghề theo quy định;

(5) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định;

(6) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

(7) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

(8) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

(9) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

(10) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

(11) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

(12) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

(13) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;

(14) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

(15) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

(16) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;

#### 1.11. Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

Nhà trường đang đào tạo các ngành nghề với quy mô 5.695 người/năm, trong đó: Đào tạo cao đẳng 705 người/năm, đào tạo trung cấp 2.690 người/năm, đào tạo sơ cấp 2.300 người/năm.

*(Chi tiết tại Biểu số 01A kèm theo)*

## **2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển**

Năm 2019, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành

Quyết định số 1488/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 15/10/2019 về việc sáp nhập 06 trường trung cấp trên địa bàn tỉnh Nam Định vào Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định. Sau khi sáp nhập, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định trở thành một cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quy mô lớn, đa ngành nghề (gồm lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật), với mục tiêu tập trung nguồn lực và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của tỉnh, Trường có nhiều ngành, nghề đạt chuẩn cao như: Nghề Hàn đạt cấp độ quốc tế; 02 nghề đạt cấp độ khu vực ASEAN là Công nghệ ô tô và Điện công nghiệp. Nhiều ngành/ngành khác đạt cấp độ quốc gia như Kỹ thuật máy lạnh, Điện tử công nghiệp, May thời trang, Quản lý khai thác công trình thủy lợi,...

Sau khi sáp nhập 3 tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình thành tỉnh Ninh Bình hiện nay, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định được chuyển quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về chuyển quyền quản lý các Trường Cao đẳng về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### **3. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

3.1. Hội đồng trường.

3.2. Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.

3.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Đào tạo;
- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Kế hoạch - Tài vụ;
- Phòng Công tác học sinh - sinh viên;
- Phòng Quản trị thiết bị, cơ sở vật chất;
- Phòng Đảm bảo chất lượng và Nghiên cứu khoa học.

3.4. Các khoa chuyên môn:

- Khoa Cơ khí chế tạo;
- Khoa Điện - Điện tử;
- Khoa Công nghệ thông tin - truyền thông;
- Khoa May;
- Khoa Kinh tế và Du lịch;
- Khoa Nông nghiệp - Thủy lợi;

- Khoa Khoa học cơ bản;
- Khoa Khoa học cơ bản.

### 3.5. Các trung tâm trực thuộc:

- Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm;
- Trung tâm Đánh giá kỹ năng và Thực nghiệm sản xuất.

### 3.6. Các Hội đồng tư vấn.

3.7. Các tổ chức khoa học, công nghệ; cơ sở thực hành, tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng.

## **4. Đội ngũ viên chức, nhà giáo và cán bộ quản lý**

### 4.1 Số lượng người làm việc

- Tổng số viên chức được giao năm 2025: 251 viên chức;
- Tổng số viên chức làm việc hiện tại: 245 viên chức;
- Tổng số lượng viên chức, người lao động làm việc hiện tại: 273 người.

Trong đó: Viên chức 245 người và hợp đồng khoán việc 28 người.

### 4.2. Số lượng cơ cấu, trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm

- Viên chức là giảng viên: 219 người;
- Viên chức hành chính: 26 người;
- Lao động hợp đồng khoán việc: 28 người;
- Trình độ chuyên môn đối với viên chức: Thạc sỹ 67 người (chiếm tỷ lệ 27,3%); Đại học 175 người (chiếm tỷ lệ 71,4%); trình độ khác 03 người (chiếm tỷ lệ 1,2%).

### 4.3. Số lượng lãnh đạo và cán bộ quản lý.

- Ban Giám hiệu Nhà trường: 04 người;
- Cán bộ quản lý của 15 đơn vị phòng, khoa, trung tâm: 45 người.

*(Chi tiết tại Biểu số 02A kèm theo)*

## **5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất**

### 5.1. Kết quả tuyển sinh

- Năm học 2023 - 2024: 2.709 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 203, trung cấp 1.526, sơ cấp 980);

- Năm học 2024 - 2025: 2.303 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 208, trung cấp 1.345, sơ cấp 750);

- Năm học 2025 -2026: 1.167 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 141, trung cấp 776, sơ cấp 250).

*(Chi tiết tại Biểu số 03A kèm theo)*

## 5.2. Quy mô đào tạo

- Năm học 2023 - 2024: 5.693 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 586, trung cấp 4.127, sơ cấp 980);

- Năm học 2024 - 2025: 5.730 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 653, trung cấp 4.327, sơ cấp 750);

- Năm học 2025 - 2026: 4.595 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 622, trung cấp 3.723, sơ cấp 250).

*(Chi tiết tại Biểu số 03A.1 kèm theo)*

## 5.3. Tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên

Tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên hàng năm (trên số học sinh, sinh viên được khảo sát) đạt trên 95%.

## 6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo

*(Chi tiết tại Biểu số 04A kèm theo)*

## 7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản

### 7.1. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất: 188.503 m<sup>2</sup> (Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền kèm theo). Trong đó:

+ Trụ sở chính (Cơ sở 1): Số 1339, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình: 41.987 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 2: Số 1392, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình: 13.171 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 3: Số 2, đường Đoàn Khuê, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình: 15.273 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 4: Số 393A, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình: 14.742 m<sup>2</sup>; Khu tập thể giáo viên tổ dân phố 1, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình: 2,607 m<sup>2</sup>; Khu tập thể giáo viên, ngõ 163, đường Mỹ Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình: 501 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 5: Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình: 16,159 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 6: Số 940, đường Vũ Hữu Lợi, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình: 4,500 m<sup>2</sup>

- + Cơ sở 7: Thôn 9, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình: 21,716 m<sup>2</sup>;
- + Cơ sở 8: Thôn Bình Lương, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình: 4,412 m<sup>2</sup>;
- + Cơ sở 9: Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình: 20,000 m<sup>2</sup>;
- + Cơ sở 10: Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình: 27,885 m<sup>2</sup>;
- + Cơ sở 11: Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình: 5,547 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích xây dựng phục vụ các hoạt động đào tạo của nhà trường: 40.795 m<sup>2</sup>.

## 7.2. Thiết bị đào tạo

Hệ thống trang thiết bị đào tạo được đầu tư cơ bản, đồng bộ và từng bước hiện đại hóa, bảo đảm đáp ứng có hiệu quả cho công tác giảng dạy lý thuyết và thực hành. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện thường xuyên, định kỳ theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhà trường đã xây dựng và ban hành hệ thống quy trình quản lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị đầy đủ, chặt chẽ. Hàng năm, việc kiểm kê, đánh giá tài sản được triển khai nghiêm túc, làm cơ sở để nâng cao hiệu quả sử dụng và lập kế hoạch đầu tư, thay thế.

## 7.3. Về tài sản

Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định của đơn vị: 575.797.072.970 đồng.

- Giá trị tài sản cố định hữu hình:

+ Nguyên giá: 519.815.379.210 đồng (Trong đó: Nhà cửa: 288.979.670.212 đồng, vật kiến trúc: 14.358.342.952 đồng);

+ Khấu hao và hao mòn lũy kế: 250.795.314.375 đồng;

+ Giá trị còn lại: 269.020.064.835 đồng.

- Giá trị tài sản cố định vô hình:

+ Nguyên giá: 55.981.693.760 đồng;

+ Khấu hao và hao mòn lũy kế: 122.597.107 đồng;

+ Giá trị còn lại: 55.859.096.653 đồng.

## 7.4. Về tài chính

- Nguồn tài chính của đơn vị 59.071.000.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 52.054.000.000 đồng;

+ Nguồn thu sự nghiệp: 7.017.000.000 đồng;

+ Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;

- + Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
- + Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng.
- Chi tài chính của đơn vị đến 22/10/2025: 44.306.000.000 đồng
- + Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: 42.760.000.000 đồng;
- + Chi từ nguồn thu sự nghiệp: 1.406.000.000 đồng;
- + Chi từ thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
- + Chi từ vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
- + Chi từ thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng;
- + Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định: 140.000.000 đồng.
- Nguồn tài chính còn lại để tiếp tục chi: 14.765.000.000 đồng
- + Nguồn ngân sách nhà nước: 6.269.000.000 đồng;
- + Nguồn thu sự nghiệp: 5.471.000.000 đồng;
- + Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
- + Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
- + Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng.

## **8. Năng lực hoạt động tự chủ**

Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên từ 10% đến dưới 30%. Năm 2025, mức độ tự chủ chi thường xuyên là 27,5% theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 01/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định số 734/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (đợt 2) giai đoạn 2026 - 2030, mức độ tự chủ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định là 21%.

## **II. TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ HÀ NAM**

### **1. Thông tin chung**

- 1.1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Cao đẳng nghề Hà Nam.
- 1.2 Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Ha Nam Vocational College.



1.3 Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

1.4. Địa chỉ trụ sở chính: Số 88, đường Lê Hoàn, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình

- Địa điểm đào tạo 1 (Khu B): Phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình;

- Địa điểm đào tạo 2 (Khu C): Xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình.

1.5. Số điện thoại: 02263853360.

1.6. Website: <https://cdnhanam.edu.vn>.

1.7. Quyết định thành lập: Quyết định số 889/QĐ-BLĐTĐBXH ngày 08/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam vào Trường Cao đẳng nghề Hà Nam.

1.8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp: Giấy chứng nhận số 28/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 25/4/2017 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

1.9. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 28/2017/GCNĐKHĐ-TCDN ngày 25/4/2017; Số 28a/2017/GCNĐKBS-TCDN ngày 11/7/2017; số 28b/2017/GCNĐKBS-TCDN ngày 06/01/2022; số 84/2023/GCNĐKBS-TCDN ngày 10/10/2023; số 84a/2023/GCNĐKBS-TCDN ngày 10/10/2023 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

1.10. Chức năng, nhiệm vụ:

- Chức năng: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp gồm các chuyên ngành chủ yếu thuộc lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật.

- Nhiệm vụ:

(1) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định;

(2) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định;

(3) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định;

(4) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định. Tổ chức đào tạo các ngành, nghề theo quy định;

(5) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn

nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định;

(6) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

(7) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

(8) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

(9) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

(10) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

(11) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

(12) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

(13) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;

(14) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

(15) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

(16) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

#### 1.11. Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh:

Nhà trường đăng ký đào tạo với đào tạo 37 nghề, trong đó có 04 nghề trọng điểm quốc gia (nghề Công nghệ ô tô, Hàn, Cơ điện tử và Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí), 01 nghề trọng điểm quốc tế (nghề Điện công nghiệp). Quy mô 3.880 người/năm, trong đó: Đào tạo cao đẳng 455 người/năm, đào tạo trung cấp 1.180 người/năm, đào tạo sơ cấp 1.300 người/năm.

*(Chi tiết tại Biểu số 01B kèm theo)*

## 2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng Nghề Hà Nam được thành lập từ tháng 6/1967. Ngày 11/5/2007, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam được thành lập theo Quyết định số 616/QĐ-BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm đáp ứng nhu cầu về đào tạo lao động có kỹ thuật, chất lượng cao cho các đơn vị sản xuất, các khu công nghiệp, các loại hình kinh tế.

Năm 2024, thực hiện Quyết định số 889/QĐ-BLĐTBXH ngày 08/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sáp nhập Trường Trung cấp nghề Công nghệ Hà Nam vào Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Nhà trường tiếp nhận nguyên trạng Trường Trung cấp nghề công nghệ Hà Nam. Trường là đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam theo Quyết định số 1820/QĐ-UBND ngày 25/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam.

Hiện nay, Nhà trường đăng ký đào tạo 37 nghề, trong đó có 04 nghề trọng điểm quốc gia (nghề Công nghệ ô tô, Hàn, Cơ điện tử và Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí), 01 nghề trọng điểm quốc tế (nghề Điện công nghiệp).

Năm 2022, Nhà trường được đánh giá và đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Năm 2023, nhà trường được đánh giá và đạt tiêu chuẩn kiểm định Chương trình nghề Điện công nghiệp và Công nghệ ô tô hệ Cao đẳng. Hiện nay, Nhà trường đã xây dựng và ban hành Chương trình chất lượng cao nghề Điện công nghiệp, báo cáo các cấp có thẩm quyền đưa vào giảng dạy từ năm học 2025 - 2026.

Thực hiện Đề án “Phát triển Trường Cao đẳng nghề Hà Nam thành Trường Cao đẳng chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam, Nhà trường

đã triển khai theo kế hoạch.

Sau khi sáp nhập 3 tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định, tỉnh Ninh Bình thành tỉnh Ninh Bình hiện nay, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam được chuyển quyền quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình theo Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về chuyển quyền quản lý các Trường Cao đẳng về Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### **3. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

3.1. Hội đồng trường.

3.2. Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng.

3.3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- Phòng Công tác học sinh - sinh viên;
- Phòng Quản trị Thiết bị và đời sống;
- Phòng Quản lý chất lượng.

3.4. Các khoa, bộ môn:

- Khoa Điện - Điện tử;
- Khoa Công nghệ ô tô;
- Khoa Công nghệ thông tin;
- Khoa Công nghệ Cơ khí;
- Khoa Khoa học cơ bản;
- Khoa Kinh tế - Quản trị chuỗi cung ứng.

3.5. Trung tâm trực thuộc: Trung tâm Dịch vụ đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp.

3.6. Các Hội đồng tư vấn.

### **4. Đội ngũ viên chức, nhà giáo và cán bộ quản lý**

4.1. Số lượng người làm việc

- Tổng số viên chức được giao năm 2025: 97 viên chức;
- Tổng số viên chức làm việc hiện tại: 92 viên chức;
- Tổng số viên chức, người lao động làm việc hiện tại: 117 người. Trong đó: Viên chức 92 người và lao động hợp đồng 25 người.

#### 4.2. Số lượng cơ cấu, trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm

- Viên chức là giảng viên: 79 người;
- Viên chức hành chính: 13 người;
- Lao động hợp đồng: 25 người;
- Trình độ chuyên môn đối với viên chức: 01 Tiến sỹ (chiếm tỷ lệ 1,1%), Thạc sỹ 32 người (chiếm tỷ lệ 34,7%), Đại học 56 người (chiếm tỷ lệ 60,8%), Trình độ khác: 03 người (chiếm tỷ lệ 3,3%).

#### 4.3. Số lượng cán bộ quản lý

- Ban Giám hiệu Nhà trường: 04 người;
- Cán bộ quản lý của 13 đơn vị phòng, khoa, trung tâm: 20 người.

*(Chi tiết tại Biểu số 02B kèm theo)*

### 5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất

#### 5.1. Kết quả tuyển sinh

- Năm học 2023 - 2024: 1.499 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 131, Trung cấp 745, Sơ cấp 623);
- Năm học 2024 - 2025: 1.717 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 130, Trung cấp 848, Sơ cấp 739);
- Năm học 2025 - 2026: 1.391 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 219, Trung cấp 617, Sơ cấp 555).

*(Chi tiết tại Biểu số 03B kèm theo)*

#### 5.2. Quy mô đào tạo

- Năm học 2023 - 2024: 2.820 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 313, Trung cấp 1.884, Sơ cấp 623);
- Năm học 2024 - 2025: 3.210 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 384, Trung cấp 2.087, Sơ cấp 739);
- Năm học 2025 - 2026: 3.356 học sinh, sinh viên (Cao đẳng 422, Trung cấp 2.226, Sơ cấp 708).

*(Chi tiết tại Biểu số 03B.1 kèm theo)*

#### 5.3. Tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên

Trong những năm qua, Nhà trường đã triển khai đa dạng các hình thức hợp tác như: liên kết và đặt hàng đào tạo; mời doanh nghiệp tham gia Hội đồng thi tốt

nghiệp, xây dựng chương trình, giáo trình, tham gia giảng dạy, hướng dẫn thực tập và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên; phối hợp với tổ chức Japan Desk Hà Nam và đại diện các doanh nghiệp Nhật Bản tiêu biểu để triển khai “Đề án đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp Nhật Bản tại tỉnh Hà Nam giai đoạn 2021 - 2025” theo Quyết định số 530/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam. Đến nay, Trường đã thiết lập quan hệ hợp tác với hơn 100 tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để liên kết đào tạo, tổ chức thực hành, thực tập trải nghiệm cho học sinh, sinh viên với nhiều doanh nghiệp và từ năm 2020 đến nay Nhà trường đã đưa 1.752 lượt học sinh, sinh viên tham gia; ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với hơn 50 doanh nghiệp trong các lĩnh vực đào tạo, tuyển dụng, hỗ trợ thiết bị; tổ chức đào tạo các lớp Liên thông cao đẳng tại Công ty LG Hải Phòng....

Những kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo thực hành, tăng cường kỹ năng nghề nghiệp, tạo cơ hội việc làm và khẳng định uy tín, năng lực đào tạo của nhà trường đối với cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Do đó, tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên hàng năm (trên số học sinh, sinh viên được khảo sát) đạt trên 95%.

## **6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo**

*(Chi tiết tại Biểu số 04B kèm theo)*

## **7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản**

### **7.1. Cơ sở vật chất**

- Tổng diện tích đất: 67.366 m<sup>2</sup> (Có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền kèm theo). Trong đó:

+ Địa chỉ trụ sở chính (Cơ sở 01): Số 88, đường Lê Hoàn, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình, diện tích đất là: 36.557 m<sup>2</sup>;

+ Địa điểm đào tạo (Cơ sở 02): Thôn Phù Lão, phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình, diện tích đất 24.329 m<sup>2</sup>;

+ Địa điểm đào tạo (Cơ sở 03): xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình, diện tích đất 6.480 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích xây dựng phục vụ các hoạt động đào tạo của nhà trường: 43.611 m<sup>2</sup>.

Cơ sở 01 là trung tâm điều hành và đào tạo trọng điểm của Nhà trường, có diện tích lớn, được quy hoạch tổng thể đồng bộ và khoa học. Cơ sở có đầy đủ các khu chức năng như khu hành chính, khu giảng đường, hệ thống xưởng thực hành

chuyên ngành, thư viện, ký túc xá, nhà ăn học sinh, sinh viên và khu thể thao. Các công trình được xây dựng kiên cố, đạt tiêu chuẩn, trang thiết bị giảng dạy và làm việc tương đối đầy đủ, hiện đại, tạo môi trường học tập, nghiên cứu và làm việc thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp cho cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên.

Cơ sở 02 có diện tích rộng, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư đồng bộ, mặt bằng khuôn viên thông thoáng, bố trí hợp lý giữa các khu nhà học và xưởng thực hành. Cơ sở có hệ thống sân bãi phục vụ đào tạo thực hành lái xe ô tô, mô tô và các hoạt động rèn luyện kỹ năng nghề ngoài trời, góp phần tăng cường năng lực đào tạo thực hành, đáp ứng tốt yêu cầu gắn đào tạo với thực tiễn sản xuất và nhu cầu của người học. Hệ thống hạ tầng số tại các tòa nhà của cả 2 cơ sở được đầu tư tương đối đồng bộ.

Cơ sở 03 có vai trò quan trọng trong việc mở rộng mạng lưới đào tạo nghề. Nhà trường đã sắp xếp và tận dụng hiệu quả các công trình hiện có để tổ chức giảng dạy, học tập, sinh hoạt và lưu trú cho học sinh, sinh viên. Các phòng học được bố trí linh hoạt, sử dụng đa năng, đáp ứng yêu cầu dạy học. Việc khai thác tối đa cơ sở vật chất hiện hữu đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công, mở rộng mạng lưới đào tạo nghề, đáp ứng nhu cầu học tập.

## 7.2. Thiết bị đào tạo

Những năm qua, Nhà trường được đầu tư nhiều dự án: Dự án Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp (2016 - 2020), Dự án Phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất tại tỉnh Hà Nam do JICA tài trợ (2017 - 2020), Dự án đầu tư mở rộng Trường Cao đẳng nghề Hà Nam (2017 - 2020), Dự án “Xây dựng, sửa chữa, cải tạo và mua sắm trang thiết bị Trường Cao đẳng nghề Hà Nam” thuộc Chương trình phục hồi phát triển kinh tế xã hội (2023 - 2024),...

Tổng hợp kinh phí các Dự án và Chương trình mục tiêu mà Nhà trường được đầu tư giai đoạn 2010 - 2025 như sau:

| STT      | Nội dung đầu tư                                              | Số tiền (đồng)         | Ghi chú |
|----------|--------------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| <b>1</b> | <b>Cơ sở vật chất</b>                                        | <b>215.616.072.000</b> |         |
| 1.1      | Xây dựng xưởng thực hành điện công nghiệp, cơ điện nông thôn | 15.193.280.000         |         |
| 1.2      | Xây dựng xưởng thực hành công nghệ ô tô                      | 20.071.826.000         |         |
| 1.3      | Xây dựng nhà ký túc xá, nhà ăn sinh viên                     | 32.450.000.000         |         |

| STT               | Nội dung đầu tư                                                                       | Số tiền (đồng)         | Ghi chú |
|-------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|---------|
| 1.4               | Xây dựng nhà học lý thuyết (5 tầng), xưởng thực hành số 01, và xưởng thực hành số 04) | 104.375.000.000        |         |
| 1.5               | Xây dựng, sửa chữa cải tạo nâng cấp nhà hiệu bộ, nhà học lý thuyết                    | 37.713.166.000         |         |
| 1.6               | Xây dựng nhà đa năng                                                                  | 5.812.800.000          |         |
| <b>2</b>          | <b>Mua sắm thiết bị</b>                                                               | <b>152.282.554.993</b> |         |
| 2.1               | Nghề điện công nghiệp                                                                 | 26.223.659.000         |         |
| 2.2               | Nghề cơ điện nông thôn                                                                | 4.456.571.500          |         |
| 2.3               | Nghề công nghệ ô tô                                                                   | 61.047.013.000         |         |
| 2.4               | Nghề Hàn                                                                              | 28.927.344.500         |         |
| 2.5               | Nghề công nghệ kỹ thuật cơ khí                                                        | 3.817.089.000          |         |
| 2.6               | Nghề thực hành công nghệ thông tin                                                    | 124.450.000            |         |
| 2.7               | Thiết bị giảng dạy trực tuyến (phòng học ngoại ngữ, phòng học thông minh)             | 11.218.133.000         |         |
| 2.8               | Nghề cơ điện tử                                                                       | 8.987.419.000          |         |
| 2.9               | Nghề kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí                                          | 3.986.316.000          |         |
| 2.10              | Nghề vận hành máy xây dựng                                                            | 2.000.000.000          |         |
| 2.11              | Nghề sơn vỏ xe ô tô                                                                   | 1.494.559.993          |         |
| <b>Tổng cộng:</b> |                                                                                       | <b>367.898.626.993</b> |         |

Trang thiết bị đào tạo cơ bản được đầu tư đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo.

Các thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập. Trường đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý, sử dụng, bảo dưỡng thiết bị dạy nghề. Hàng năm các máy móc, thiết bị thực hành ở



các khoa, bộ môn đều được kiểm kê tài sản để đánh giá về số lượng, chất lượng, công tác quản lý.

### 7.3. Về tài sản

Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định của đơn vị: 489.166.820.577 đồng.

- Giá trị tài sản cố định hữu hình:

+ Nguyên giá: 393.078.826.577 đồng;

+ Khấu hao và hao mòn lũy kế: 160.651.425.310 đồng;

+ Giá trị còn lại: 232.427.401.267 đồng.

- Giá trị tài sản cố định vô hình:

+ Nguyên giá: 96.087.994.000 đồng;

+ Khấu hao và hao mòn lũy kế: 518.556.801 đồng;

+ Giá trị còn lại: 95.569.437.199 đồng.

### 7.4. Về tài chính

- Nguồn tài chính của đơn vị: 24.695.000.000 đồng, trong đó:

+ Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 14.582.000.000 đồng;

+ Nguồn thu sự nghiệp: 10.113.000.000 đồng;

+ Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;

+ Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;

+ Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng.

- Chi tài chính của đơn vị đến 22/10/2025: 22.631.000.000 đồng

+ Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: 12.976.000.000 đồng;

+ Chi từ nguồn thu sự nghiệp: 9.654.000.000 đồng;

+ Chi từ thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;

+ Chi từ vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;

+ Chi từ thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng;

+ Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định: 141.704.205 đồng.

- Nguồn tài chính còn lại để tiếp tục chi: 2.064.000.000 đồng.

- + Nguồn ngân sách nhà nước: 1.605.000.000 đồng;
- + Nguồn thu sự nghiệp: 459.000.000 đồng;
- + Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
- + Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
- + Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng.

### **8. Năng lực hoạt động tự chủ**

Trường Cao đẳng Nghề Hà Nam là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên từ 30% đến dưới 70%. Mức độ tự chủ chi thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định là 46,5% theo Quyết định số 1725/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022 - 2025, Trường Cao đẳng Nghề Hà Nam là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3).

Mức độ tự chủ, đảm bảo chi thường xuyên giai đoạn 2021 - 2025 liên tục tăng qua các năm: Năm 2021 43,5%, năm 2022 46,1%, năm 2023 55,7%, năm 2024 57,1%. Năm 2025, Nhà trường thực hiện mức độ tự chủ chi thường xuyên là 47% - khẳng định quyết tâm, khả năng tự chủ vươn lên của Nhà trường là rất lớn. Đồng thời, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam thực hiện quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 25 của Luật Giáo dục nghề nghiệp, các quy định của pháp luật có liên quan.

## **III. TRƯỜNG TRUNG CẤP KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ DU LỊCH NINH BÌNH**

### **1. Thông tin chung**

1.1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp: Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình.

1.2. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: Ninh Binh Economics Technical And Tourism College.

1.3. Thuộc: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình.

1.4. Địa chỉ trụ sở chính: Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Địa điểm đào tạo: Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

1.5. Số điện thoại: 02293.871.028.

1.6. Website: <https://tcktktdl.edu.vn>.

1.7. Quyết định thành lập: Quyết định số 297/2019/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tại chức Ninh Bình, Trường Trung cấp nghề Nho Quan thành Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình.

1.8. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 05/2023/GCNĐK-LĐTĐBXH ngày 27/11/2023.

1.9. Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 05a/2023/GCNĐK-LĐTĐBXH ngày 07/10/2024.

1.10. Chức năng, nhiệm vụ:

Chức năng, nhiệm vụ của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình thực hiện theo quy định tại Thông tư số 47/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về điều lệ trường Trung cấp.

(1) Tổ chức biên soạn, lựa chọn, phê duyệt và thực hiện các chương trình, giáo trình đào tạo đối với từng ngành, nghề được phép đào tạo theo quy định;

(2) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh đào tạo theo quy định, theo chỉ tiêu được giao hàng năm;

(3) Tổ chức các hoạt động đào tạo, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định;

(4) Quản lý giáo viên, cán bộ, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

(5) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

(6) Thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và hoạt động tài chính;

(7) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính của trường và các nguồn lực khác theo quy định của pháp luật;

(8) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường theo quy định;

(9) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo về lập kế hoạch đào tạo, xây dựng chương trình, giáo trình đào

tạo; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học;

(10) Liên doanh, liên kết với các tổ chức kinh tế, giáo dục, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động;

(11) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo và bổ sung nguồn tài chính của trường theo quy định của pháp luật.

#### 1.11. Ngành, nghề đào tạo; trình độ đào tạo và quy mô tuyển sinh

Nhà trường đăng ký đào tạo 21 nghề. Quy mô tuyển sinh: 1.615 học sinh/năm, trong đó: Hệ trung cấp 745 học sinh, hệ sơ cấp và dưới 3 tháng là 870 học sinh/năm.

*(Chi tiết tại Biểu số 01C kèm theo)*

## **2. Khái quát quá trình hình thành và phát triển**

Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình quyết định thành lập trên cơ sở sáp nhập trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Tài chính Ninh Bình và Trường Trung cấp nghề Nho Quan thành Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch tỉnh Ninh Bình tại Quyết định số 297/2019/QĐ-UBND ngày 04/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

## **3. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

### 3.1. Hiệu trưởng.

### 3.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Tổ chức - Hành chính;
- Phòng Đào tạo.

### 3.3. Các khoa, bộ môn:

- Khoa Cơ bản;
- Khoa Nông - Lâm;
- Khoa Kinh tế;
- Khoa Công nghiệp - Du lịch.

### 3.4. Các Hội đồng tư vấn.

3.5. Các tổ chức khoa học, công nghệ; cơ sở thực hành, tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng.

#### **4. Đội ngũ viên chức, nhà giáo và cán bộ quản lý**

##### **4.1. Số lượng người làm việc**

- Tổng số viên chức được giao năm 2025: 47 biên chế (trong đó: 40 viên chức và 07 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP);
- Tổng số viên chức làm việc hiện tại: 35 viên chức;
- Tổng số viên chức, người lao động làm việc hiện tại: 42 người (trong đó: viên chức 35 người và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP 07 người).

##### **4.2. Số lượng cơ cấu, trình độ chuyên môn theo vị trí việc làm**

- Viên chức là giáo viên: 29 người;
- Viên chức hành chính: 06 người;
- Lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: 07 người;
- Trình độ chuyên môn đối với viên chức: Thạc sỹ 20 người (chiếm tỷ lệ 57,1%), Đại học 15 người (chiếm tỷ lệ 42,9%).

##### **4.3. Số lượng cán bộ quản lý.**

- Ban Giám hiệu Nhà trường: 0 người;
- Cán bộ quản lý của 06 đơn vị phòng, khoa: 12 người.

*(Chi tiết tại Biểu số 02C kèm theo)*

#### **5. Kết quả đào tạo trong 03 năm gần nhất**

##### **5.1. Kết quả tuyển sinh**

- Năm học 2023 - 2024: 249 học sinh (Trung cấp 249);
- Năm học 2024 - 2025: 350 học sinh (Trung cấp 350);
- Năm học 2025 - 2026: 80 học sinh (Trung cấp 80).

*(Chi tiết tại Biểu số 03C kèm theo)*

##### **5.2. Quy mô đào tạo**

- Năm học 2023 - 2024: 460 học sinh (Trung cấp 460);
- Năm học 2024 - 2025: 571 học sinh (Trung cấp 571);
- Năm học 2025 - 2026: 379 học sinh (Trung cấp 379).

*(Chi tiết tại Biểu số 03C.1 kèm theo)*

##### **5.3. Tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên**

Tỷ lệ có việc làm của học sinh, sinh viên hàng năm (trên số học sinh được khảo sát) đạt trên 90%.

## **6. Ngành, nghề, số lượng học sinh, sinh viên đang đào tạo**

*(Chi tiết tại Biểu số 04C kèm theo)*

## **7. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, tài chính, tài sản**

### **7.1. Cơ sở vật chất**

- Tổng diện tích đất: 75.195 m<sup>2</sup> (có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền kèm theo). Trong đó:

+ Cơ sở 1: 13,298 m<sup>2</sup>;

+ Cơ sở 2: 61,897 m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích xây dựng phục vụ các hoạt động đào tạo của nhà trường: 17.651m<sup>2</sup>.

Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo. Cơ sở vật chất của cơ sở 01 và cơ sở 02 được thiết kế, xây dựng đúng quy chuẩn, mặt bằng khuôn viên trường được thiết kế có đủ các khối công trình: Khu hành chính, khu giảng đường, xưởng thực hành, ký túc xá, nhà ăn cho học sinh, khu thể thao và các công trình phụ trợ khác,... đáp ứng được yêu cầu của chương trình đào tạo, quy mô đào tạo.

Cơ sở vật chất còn thiếu so với nhu cầu thực tế phát triển nghề mới và số lượng học sinh tăng thêm, nhà trường phải cải tạo hội trường làm phòng học cho các em học sinh, bố trí phòng học lý thuyết thành phòng đa năng, lưu trú học sinh vào giờ nghỉ trưa... tuy nhiên, do thời gian xây dựng đã lâu nên một số khu học tập, xưởng thực hành xuống cấp, cần thiết phải xây dựng mới và sửa chữa một số hạng mục đã xuống cấp, hỏng không sử dụng được...

### **7.2. Thiết bị đào tạo**

Trang thiết bị đào tạo cơ bản được đầu tư đồng bộ, hiện đại, cơ bản đáp ứng được yêu cầu chương trình đào tạo. Các thiết bị được bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ đảm bảo cho hoạt động giảng dạy và học tập. Trường đã ban hành đầy đủ các quy trình quản lý, sử dụng, bảo dưỡng thiết bị dạy nghề. Hàng năm các máy móc, thiết bị thực hành ở các khoa, bộ môn đều được kiểm kê tài sản để đánh giá về số lượng, chất lượng, công tác quản lý.

### **7.3. Về tài sản**

Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định của đơn vị: 161.468.902.400 đồng.

- Giá trị tài sản cố định hữu hình:

+ Nguyên giá: 67.678.361.400 đồng (trong đó: Nhà cửa 51.923.598.600 đồng, vật kiến trúc 14.499.919.800 đồng, máy móc, thiết bị 1.254.843.000 đồng);

- + Khấu hao và hao mòn lũy kế: 38.117.460.250 đồng;
- + Giá trị còn lại: 29.560.901.150 đồng.
- Giá trị tài sản cố định vô hình:
- + Nguyên giá: 93.790.541.000 đồng;
- + Khấu hao và hao mòn lũy kế: 373.600.000 đồng;
- + Giá trị còn lại: 93.416.941.000 đồng.

#### 7.4. Về tài chính

- Nguồn tài chính của đơn vị: 13.859.000.000 đồng, trong đó:
  - + Nguồn ngân sách nhà nước cấp: 11.789.000.000 đồng;
  - + Nguồn thu sự nghiệp: 2.012.000.000 đồng;
  - + Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
  - + Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
  - + Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 58.000.000 đồng.
- Chi tài chính của đơn vị đến 22/10/2025: 10.563.000.000 đồng:
  - + Chi từ nguồn ngân sách nhà nước: 9.241.000.000 đồng;
  - + Chi từ nguồn thu sự nghiệp: 1.264.000.000 đồng;
  - + Chi từ thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
  - + Chi từ vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
  - + Chi từ thu khác theo quy định của pháp luật: 57.000.000 đồng;
- + Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định: 0 đồng.
- Nguồn tài chính còn lại để tiếp tục chi: 2.607.000.000 đồng:
  - + Nguồn ngân sách nhà nước: 2.547.000.000 đồng;
  - + Nguồn thu sự nghiệp: 59.000.000 đồng;
  - + Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí: 0 đồng;
  - + Nguồn vốn vay; vốn viện trợ, tài trợ: 0 đồng;
  - + Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật: 0 đồng.

## **8. Năng lực hoạt động tự chủ**

Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3), mức độ tự đảm bảo chi thường theo Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 24/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc giao quyền tự chủ tài chính đối với Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình giai đoạn 2023 - 2025. Năm 2025 mức độ tự chủ chi thường xuyên là 21,14%.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình là các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập có chức năng đào tạo cùng nhóm ngành, nghề khối ngành Cơ khí, Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin đến Kinh tế, Du lịch, Nông nghiệp và Dịch vụ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, Hà Nam và Nam Định trước khi sáp nhập tỉnh. Các Nhà trường cơ bản hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của công chức, viên chức, lao động, con em các dân tộc trên địa bàn tỉnh, qua đó đóng góp vào sự phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận.

Trong những năm qua, các Nhà trường đã tập trung lập kế hoạch, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề trình độ cao đẳng, trung cấp cũng như đào tạo ngắn hạn theo quy định của các bộ, ngành và quy định của pháp luật có liên quan; công tác đảm bảo chất lượng đào tạo, kiểm định chất lượng đào tạo được quan tâm tổ chức thực hiện theo đúng thủ tục, quy trình, quy định; đội ngũ giáo viên, giảng viên được củng cố và nâng cao chất lượng; công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật vào công tác giáo dục đào tạo ngày càng đi vào chiều sâu; công tác đào tạo, hợp tác đào tạo quốc tế được tích cực triển khai, duy trì, mở rộng; công tác giáo dục và quản lý học sinh, phối hợp với gia đình học sinh và xã hội trong hoạt động giáo dục luôn được các nhà trường quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Các Nhà trường chú trọng đầu tư sửa chữa cơ sở vật chất tương đối đầy đủ, đồng bộ đáp ứng yêu cầu đào tạo các ngành nghề; cơ sở vật chất phục vụ việc ăn ở, sinh hoạt và vui chơi, tổ chức các hoạt động của học sinh, sinh viên tương đối đầy đủ, đáp ứng nhu cầu của học sinh, sinh viên.

### **2. Tồn tại, khó khăn**

Trong những năm qua, công tác tuyển sinh, đào tạo một số ngành, nghề của các Trường gặp nhiều khó khăn. Số lượng tuyển sinh đào tạo hằng năm thường



không đạt chỉ tiêu tuyển sinh được giao, chất lượng đầu vào của một số ngành nghề thấp do nguồn tuyển sinh và gặp phải sự cạnh tranh gay gắt từ các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở đào tạo nghề cao đẳng, đại học khác trên khắp cả nước. Do đó, quy mô tuyển sinh giảm, có nghề không tuyển sinh được học sinh, sinh viên nào. Từ đó, ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động đào tạo cũng như các hoạt động khác của các Nhà trường. Chưa khai thác được tiềm năng, lợi thế về đất đai, cơ sở vật chất của các nhà trường. Việc giảm quy mô đào tạo dẫn đến nguồn thu từ học phí giảm, mặt khác các nguồn xã hội hóa còn ở mức thấp, do vậy gặp nhiều khó khăn trong việc tự chủ tài chính của các Nhà trường.

## **Phần thứ hai PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP**

### **I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ NGUYÊN TẮC SÁP NHẬP, MỤC TIÊU SÁP NHẬP**

#### **1. Sự cần thiết**

Thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Trong những năm qua, các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đã góp phần không nhỏ vào việc đào tạo nghề cho lao động trong tỉnh và các tỉnh lân cận, một số cơ sở Giáo dục nghề nghiệp có chất lượng, bước đầu đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Tuy nhiên, tổ chức và hoạt động của các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và còn không ít những khó khăn, thách thức phải vượt qua. Cụ thể như: Công tác đổi mới hệ thống tổ chức còn chậm; quy hoạch mạng lưới các cơ sở chủ yếu còn theo đơn vị hành chính, chưa chú trọng quy hoạch theo ngành, lĩnh vực, đặc điểm vùng miền và nhu cầu thực tế; hệ thống tổ chức còn chồng chéo, chồng chéo, quản trị nội bộ yếu, chất lượng, hiệu quả dịch vụ thấp; chi tiêu ngân sách nhà nước cho các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp công lập còn chưa hiệu quả, một số đơn vị nhiều

năm không đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao; cơ cấu đội ngũ cán bộ, viên chức chưa hợp lý, chất lượng chưa cao, năng suất lao động thấp; thực hiện cơ chế tự chủ tài chính còn chậm, lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công chưa kịp thời; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước còn hạn chế.

Vì vậy, việc sáp nhập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp là một trong những giải pháp nhằm phát huy các lợi thế hiện có và giảm thiểu những tồn tại, hạn chế của đơn vị sự nghiệp công lập; giảm đầu mối, giảm chi phí ngân sách, nâng cao hiệu quả hoạt động các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Do đó, Đề án “Sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình” (sau đây gọi là Đề án) là cần thiết trong giai đoạn hiện nay, phù hợp với quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời khắc phục các yếu điểm hiện tại của hệ thống giáo dục nghề nghiệp nói chung và các Trường nói riêng, sử dụng hợp lý các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của Nhà trường; bố trí sắp xếp, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo; cơ cấu ngành nghề phù hợp với định hướng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm tiếp theo và phù hợp với Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp thời kì 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2045.

## **2. Cơ sở chính trị, pháp lý**

2.1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

2.2. Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;

2.3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

2.4. Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

2.5. Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

2.6. Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026 và Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

2.7. Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

2.8. Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện, đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

2.9. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

2.10. Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

2.11. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/2/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

2.12. Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

2.13. Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 22/02/2023 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính;

2.14. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

2.15. Thông tư số 15/TT-BLĐTBXH, ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

2.16. Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

2.17. Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 ngày 21/9/2025 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước;

2.18. Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp thời kì 2021 - 2023, tầm nhìn đến năm 2045;

2.19. Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 30/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình về sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước, đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị;

2.20. Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 21/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình;

2.21. Đề án số 07/ĐA-UBND ngày 28/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

### **3. Nguyên tắc sáp nhập**

3.1. Thực hiện sáp nhập nguyên trạng Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

3.2. Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập chịu trách nhiệm sắp xếp, quản lý đội ngũ, đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, học sinh sinh viên và điều hành các hoạt động theo các quy định hiện hành.

3.3. Quá trình sáp nhập bảo đảm nguyên tắc công bằng, khả thi, phù hợp với quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo mô hình ứng dụng: Nhà trường - Người học - Doanh nghiệp, lấy việc học người học làm trung tâm, cải thiện chất lượng đào tạo và nghiên cứu đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập. Đồng thời, đảm bảo quyền lợi của người học, viên chức, giáo viên, nhân viên của các Trường sau khi sáp nhập;

3.4. Từng bước tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” và theo các quy định hiện hành.

#### 4. Mục tiêu sáp nhập

4.1. Sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/7/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII; Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới giáo dục nghề nghiệp thời kì 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2045.

4.2. Xây dựng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình trở thành một trong những cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp khối ngành Cơ khí, Điện - Điện tử, Công nghệ Thông tin, Kinh tế, Du lịch, Nông nghiệp và Dịch vụ có chất lượng cao của tỉnh và khu vực phía Bắc; là cơ sở bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động; là cơ sở giảng dạy, thực hiện các công trình nghiên cứu ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; định hướng phát triển các ngành nghề mới, mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội theo tình hình mới; đầu tư cơ sở vật chất, tạo tiền đề cho sự phát triển, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác đào tạo, định hướng trở thành trường cao đẳng chất lượng cao.

4.3. Đẩy mạnh tự chủ và trách nhiệm của đơn vị về tổ chức bộ máy, tài chính, đầu tư, đào tạo theo chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tăng cường năng lực, điều kiện đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ, hội nhập khu vực quốc tế; sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn lực đầu tư của các Trường sau khi sáp nhập.

4.4. Khắc phục khó khăn, tồn tại của các Trường trước khi sáp nhập để tập trung đào tạo, bồi dưỡng nhân lực có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

## II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP

### 1. Phạm vi, đối tượng sáp nhập

1.1. Phạm vi sáp nhập: Sáp nhập nguyên trạng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động; nguyên trạng tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai; nguyên trạng học sinh, sinh viên; giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chương trình, giáo trình đào tạo của 03 nhà trường.

### 1.2. Đối tượng sáp nhập:

- Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định;
- Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình.

### 2. Phương án sáp nhập

#### 2.1. Về tổ chức, nhân sự

##### 2.1.1. Về cơ cấu tổ chức

Sáp nhập nguyên trạng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của 03 trường, cụ thể:

- Phương án đảm bảo quyền lợi của nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động

+ Đối với lãnh đạo Nhà trường và cán bộ quản lý các phòng, khoa và tương đương: Số lượng tại từng vị trí thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các quy định hiện hành. Sau khi có quyết định sáp nhập của cấp có thẩm quyền, Hiệu trưởng Nhà trường căn cứ Đề án, thực hiện việc tổ chức lại các đơn vị thuộc trường và xem xét, quyết định trên cơ sở viên chức có đủ các tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, trình độ, năng lực, kinh nghiệm; đủ khả năng tiếp tục đảm nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị thuộc trường. Viên chức sau khi sắp xếp lại tổ chức bộ máy nếu sắp xếp bổ nhiệm vào chức vụ thấp hơn hiện tại hoặc thôi không giữ chức vụ lãnh đạo được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định hiện hành;

+ Đối với viên chức, người lao động thuộc diện dôi dư do rà soát, sắp xếp lại theo chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình, nhưng không thể bố trí, sắp xếp được việc làm khác phù hợp; hoặc có trình độ chuyên môn không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, báo cáo cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng trình độ chuyên môn theo quy định hoặc có phương án sắp xếp, điều chuyển thực hiện công

việc khác đảm bảo theo vị trí việc làm đã được phê duyệt, nếu viên chức chưa đáp ứng trình độ đào tạo với vị trí việc làm thì Hiệu trưởng xem xét bố trí công tác khác hoặc thực hiện tinh giản biên chế, chấm dứt hợp đồng theo quy định.

- Các phòng chức năng (08 phòng):

(1) Phòng Tổ chức cán bộ: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình (chuyển nhiệm vụ Quản lý hành chính, tổng hợp báo cáo về Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình);

(2) Phòng Hành chính - Tổng hợp: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(3) Phòng Đào tạo: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Đào tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(4) Phòng Kế hoạch - Tài chính: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Kế hoạch - Tài vụ của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Phòng Kế hoạch - Tài chính của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam và một phần của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(5) Phòng Quản trị thiết bị, cơ sở vật chất: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Quản trị thiết bị, cơ sở vật chất của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Phòng Quản trị thiết bị và đời sống của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam và một phần của Phòng Tổ chức - Hành chính của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(6) Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Phòng Công tác Học sinh - Sinh viên của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam và một phần của Phòng Đào tạo của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(7) Phòng Quản lý chất lượng: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phòng Đảm bảo chất lượng và Nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Phòng Quản lý chất lượng của Trường Cao đẳng nghề

Hà Nam và một phần của Phòng Đào tạo của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình (chuyển nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế thuộc Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình);

(8) Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Phòng Đảm bảo chất lượng và Nghiên cứu khoa học của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, một phần của Phòng Quản lý chất lượng của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam và một phần của Phòng Đào tạo của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình.

- Các khoa chuyên môn (09 khoa):

(1) Khoa Công nghệ ô tô: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Khoa Cơ khí chế tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Công nghệ ô tô của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

(2) Khoa Công nghệ cơ khí: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Khoa Cơ khí chế tạo của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Công nghệ cơ khí của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

(3) Khoa Điện - Điện tử: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Điện - Điện tử của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Điện - Điện tử của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

(4) Khoa Công nghệ thông tin: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Công nghệ thông tin - truyền thông của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Công nghệ thông tin của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

(5) Khoa Công nghệ may và thời trang: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa May của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, một phần của Khoa Công nghiệp và Du lịch của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(6) Khoa Quản trị khách sạn, nhà hàng: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Kinh tế và Du lịch của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, một phần của Khoa Công nghiệp và Du lịch của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(7) Khoa Nông nghiệp - Thủy lợi: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Nông nghiệp - Thủy lợi của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Nông Lâm của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(8) Khoa Kinh tế - Quản lý chuỗi cung ứng: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Khoa Kinh tế và Du lịch của Trường Cao đẳng Kinh tế và



Công nghệ Nam Định, Khoa Kinh tế - Quản trị chuỗi cung ứng của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Khoa Kinh tế của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình;

(9) Khoa Khoa học cơ bản: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Khoa Khoa học cơ bản của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Khoa Khoa học cơ bản của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Khoa Cơ bản của Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình.

- Các trung tâm trực thuộc (03 trung tâm):

(1) Trung tâm Tuyển sinh và giải quyết việc làm: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Tuyển sinh và Giải quyết việc làm của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và một phần của Trung tâm Dịch vụ đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;

(2) Trung tâm đánh giá kỹ năng và thực nghiệm sản xuất: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần Trung tâm Đánh giá kỹ năng và Thực nghiệm sản xuất của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và một phần của Trung tâm Dịch vụ đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp của Trường Cao đẳng nghề Hà Nam (chuyển nhiệm vụ đào tạo lái xe về Trung tâm Đào tạo lái xe của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình);

(3) Trung tâm đào tạo lái xe: Được thành lập trên cơ sở sáp nhập một phần của Khoa Cơ khí chế tạo; một phần của Trung tâm Đánh giá kỹ năng và Thực nghiệm sản xuất của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và một phần của Trung tâm Dịch vụ đào tạo và Hợp tác doanh nghiệp Trường Cao đẳng nghề Hà Nam.

- Các Hội đồng tư vấn.

- Các tổ chức khoa học, công nghệ; cơ sở thực hành, tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng.

- Về tổ chức Đảng và đoàn thể: Chi bộ của Trường thuộc Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Công đoàn của Trường thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Ninh Bình; Đoàn Thanh niên của Trường thuộc Đoàn Thanh niên Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

*2.1.2. Về đội ngũ và dự kiến phương án thực hiện việc bố trí, sắp xếp, quản lý, sử dụng biên chế, hợp đồng lao động*

a) Về đội ngũ

- Số người làm việc được giao của 03 trường: 395 người (trong đó: 388 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 07 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP), cụ thể như sau:

+ Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 251 người (trong đó: 251 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

+ Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 97 người (trong đó: 97 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 0 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

+ Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 47 người (trong đó: 40 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, 07 lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

- Số lượng người làm việc có mặt của 03 Nhà trường (tại thời điểm tháng 11/2025): 379 người (trong đó: Biên chế 372 người, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP 07 người), cụ thể:

+ Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 245 người (biên chế);

+ Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 92 người (biên chế);

+ Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 42 người (biên chế 35, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP 07).

b) Phương án phân bổ biên chế sau sáp nhập

- Dự kiến phương án giao số lượng người làm việc sau sáp nhập cho Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập: 395 người;

- Dự kiến số lượng người làm việc có mặt sau sáp nhập: 379 người. Căn cứ cơ cấu tổ chức tại Đề án, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình xây dựng vị trí việc làm tại từng bộ phận phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các quy định hiện hành khác, cụ thể:

+ Lãnh đạo Trường: 08 người gồm 01 Hiệu trưởng và 07 Phó Hiệu trưởng;

+ Phòng Tổ chức cán bộ: 11 người;

+ Phòng Hành chính tổng hợp: 10 người;

+ Phòng Đào tạo: 21 người;

+ Phòng Kế hoạch - Tài chính: 12 người;

+ Phòng Quản trị thiết bị, cơ sở vật chất: 12 người;

+ Phòng Công tác học sinh, sinh viên: 21 người;

+ Phòng Quản lý chất lượng: 10 người;

+ Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế: 10 người;

- + Khoa Công nghệ ô tô: 22 người;
- + Khoa Công nghệ cơ khí: 26 người;
- + Khoa Điện - Điện tử: 53 người;
- + Khoa Công nghệ thông tin: 19 người;
- + Khoa Công nghệ may và thời trang: 18 người;
- + Khoa Quản trị khách sạn, nhà hàng: 20 người;
- + Khoa Nông nghiệp - Thủy lợi : 20 người;
- + Khoa Kinh tế - Quản lý chuỗi cung ứng: 20 người;
- + Khoa Khoa học cơ bản: 29 người;
- + Trung tâm tuyển sinh và giải quyết việc làm: 15 người;
- + Trung tâm đánh giá kỹ năng và thực nghiệm sản xuất: 12 người;
- + Trung tâm đào tạo lái xe: 10 người.

*(Chi tiết tại Biểu số 5 kèm theo)*

c) Phương án bố trí lãnh đạo Nhà trường, cán bộ quản lý cấp phòng và tương đương sau sáp nhập

- Đối với lãnh đạo Nhà trường: Số lượng Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình theo quy định gồm 01 Hiệu trưởng và 07 Phó Hiệu trưởng, đến năm 2030 còn không quá 03 Phó Hiệu trưởng.

- Đối với cán bộ quản lý cấp phòng, khoa và tương đương sau sáp nhập:

+ Đối với cấp trưởng phòng, khoa và tương đương: Căn cứ vào cơ cấu tổ chức của các khoa, phòng chuyên môn, năng lực, uy tín sắp xếp cấp trưởng vào từng bộ phận cho phù hợp. Sau khi sắp xếp các bộ phận mà cấp trưởng dư thừa thì bổ nhiệm xuống làm cấp phó;

+ Đối với cấp phó: Giữ nguyên cấp phó hiện tại và số lượng cấp trưởng bổ nhiệm xuống làm cấp phó, đến năm 2030 điều chỉnh số lượng cấp phó theo quy định hiện hành.

+ Sau khi có quyết định sáp nhập, căn cứ vị trí việc làm, các tiêu chuẩn, điều kiện chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp, Nhà trường sẽ rà soát, xem xét bổ nhiệm, xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp đối với một số nhà giáo chưa giữ chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Giáo dục nghề nghiệp theo quy định.

d) Đối với số lao động hợp đồng (bảo vệ, tạp vụ) do Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình ký hợp đồng lao động

Căn cứ nhu cầu, vị trí việc làm, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình thực hiện tiếp nhận và tiếp tục ký hợp đồng lao động mới hoặc chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ Luật lao động.

đ) Về hoạt động của tổ chức Đảng, các tổ chức hội, đoàn thể

Chuyên các hoạt động về tổ chức Đảng, các tổ chức hội, đoàn thể của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình về Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình để thống nhất hoạt động bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

2.2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai và trách nhiệm thực hiện

Sáp nhập nguyên trạng tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, đất đai của 03 trường.

2.2.1. Về đất đai

- Tổng diện tích đất của 03 trường trước khi sáp nhập là 331.064 m<sup>2</sup>, gồm:
- + Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 188.503 m<sup>2</sup>;
- + Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 67.366 m<sup>2</sup>;
- + Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 75.195 m<sup>2</sup>;
- Tổng diện tích xây dựng là 102.057 m<sup>2</sup>, gồm:
- + Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 40.795 m<sup>2</sup>;
- + Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 43.611 m<sup>2</sup>;
- + Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 17.651 m<sup>2</sup>.

2.2.2. Về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

Thực hiện theo quy định hiện hành về nguyên tắc xử lý tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước trong quá trình sắp xếp và thực hiện việc khóa sổ, báo cáo quyết toán năm và nhập số dư của 03 trường vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình để tiếp tục quản lý, sử dụng theo quy định tài chính hiện hành. Sáp nhập nguyên trạng bao gồm:

Tổng giá trị tài sản cố định hữu hình 980.572.567.187 đồng, gồm:

- Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 519.815.379.210 đồng (trong đó: Nhà cửa 288.979.670.212 đồng, vật kiến trúc 14.358.342.952 đồng);
- Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 393.078.826.577 đồng;
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 67.678.361.400 đồng (trong đó: Nhà cửa 51.923.598.600 đồng; vật kiến trúc 14.499.919.800 đồng; máy móc, thiết bị 1.254.843.000 đồng)

### *2.2.3. Trách nhiệm thực hiện*

Đơn vị sự nghiệp công (pháp nhân cũ) phải bàn giao đầy đủ, nguyên trạng tài sản, công nợ, quyền sử dụng đất, các hợp đồng kinh tế, các quyền nghĩa vụ khác cho đơn vị sự nghiệp công lập (pháp nhân mới) kèm theo hồ sơ chứng từ có liên quan; đơn vị sự nghiệp công lập hình thành sau sáp nhập (pháp nhân mới) có trách nhiệm tiếp nhận, kế thừa toàn bộ tài sản, các khoản công nợ phải thu, phải trả và các nghĩa vụ khác của đơn vị được sáp nhập. Sau khi nhận bàn giao, đơn vị sự nghiệp công lập (pháp nhân mới) có trách nhiệm tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính theo quy định hiện hành.

## **2.3. Về tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên**

### *2.3.1. Tổ chức đào tạo, quản lý học sinh, sinh viên*

Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình tiếp nhận nguyên trạng học sinh, sinh viên tại các địa điểm đào tạo theo địa chỉ trường cũ cho đến khi tốt nghiệp ra trường, sau đó căn cứ tình hình thực tiễn để điều tiết giữa các địa điểm đào tạo theo quy định.

Học sinh, sinh viên của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập bao gồm 7.991 học sinh, sinh viên hiện có của 03 trường, trong đó:

- Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định: 4.595 học sinh, sinh viên;
- Trường Cao đẳng nghề Hà Nam: 3.037 học sinh, sinh viên;
- Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình: 359 học sinh.

### *2.3.2. Phương án đảm bảo quyền lợi của học sinh, sinh viên*

Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình tiếp tục thực hiện đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho học sinh, sinh viên của 03 trường như khi chưa sáp nhập (ổn định địa điểm, quyền lợi và nghĩa vụ học tập khác...) theo quy định.

## **3. Kế hoạch, thời gian dự kiến, lộ trình thực hiện việc sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- Xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền trong tháng 12/2025.

- Sáp nhập khi có các quyết định theo quy định.

#### **4. Thủ tục và thời gian chuyển đổi tài sản**

- Thủ tục chuyển đổi tài sản thực hiện theo các quy định hiện hành về quản lý tài sản công của Luật Quản lý tài sản công.
- Thời gian chuyển đổi tài sản thực hiện sau khi có Quyết định thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình của cơ quan có thẩm quyền.

### **Phần thứ ba THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP SAU KHI SÁP NHẬP**

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp:** Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình;

- Tên bằng tiếng Anh: Ninh Binh College of economics and technology;
- Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**2. Địa chỉ trụ sở chính:** Số 1339, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

**3. Tên phân hiệu:** Không

#### **4. Địa chỉ địa điểm đào tạo:**

- Số 1392, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Số 02, đường Đoàn Khuê, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình;
- Số 393A, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- Số 940, đường Vũ Hữu Lợi, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình;
- Thôn 9, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Thôn Bình Lương, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình;
- Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình;
- Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình;
- Số 88, Đường Lê Hoàn, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình;
- Thôn Phù Lão, Phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình;

- Xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình;
- Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;
- Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

### **5. Số điện thoại:**

**6. Website dự kiến:** [www.ncet.edu.vn](http://www.ncet.edu.vn).

### **7. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn**

Thực hiện theo quy định tại Điều 23 Luật Giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 15/2021/TT-BLDTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường cao đẳng; các quy định pháp luật khác có liên quan, cụ thể như sau:

- Chức năng: Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực ở trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp gồm các chuyên ngành chủ yếu thuộc lĩnh vực kinh tế và kỹ thuật.

- Nhiệm vụ:

(1) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định của pháp luật;

(2) Tổ chức biên soạn, xây dựng hoặc lựa chọn, phê duyệt chương trình, giáo trình đào tạo, học liệu đối với từng ngành, nghề đào tạo của trường theo quy định theo quy định của pháp luật;

(3) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh theo quy định theo quy định của pháp luật;

(4) Tổ chức các hoạt động đào tạo; kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; in phôi, quản lý, cấp phát bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo theo quy định theo quy định của pháp luật. Tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo các ngành, nghề đặc thù theo quy định của Chính phủ;

(5) Quản lý người học, tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ và các hoạt động giáo dục toàn diện khác cho người học theo quy định theo quy định của pháp luật;

(6) Tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp, việc làm cho người học và tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp theo quy định của pháp luật;

(7) Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với lao động nông thôn, lao động nữ, người khuyết tật và các chính sách khác theo quy định của pháp luật;

(8) Tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của trường bảo đảm đủ về số lượng, phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;

(9) Cử hoặc tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;

(10) Phối hợp với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp và tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp; tổ chức cho đội ngũ nhà giáo, người học tham quan, thực tập tại doanh nghiệp và hỗ trợ giải quyết việc làm cho người học theo quy định của pháp luật;

(11) Phối hợp với trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục thường xuyên để tuyên truyền, hướng nghiệp, phân luồng học sinh vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp;

(12) Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ về giáo dục nghề nghiệp, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương;

(13) Thực hiện dân chủ, công khai theo quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn giảng dạy, tư vấn nghề nghiệp, hướng nghiệp cho người học. Có cơ chế để người học tham gia đánh giá hoạt động đào tạo; nhà giáo tham gia đánh giá cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của nhà trường;

(14) Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính, tài sản của trường theo quy định của pháp luật;

(15) Cung cấp dữ liệu về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp của trường để xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục nghề nghiệp; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định;

(16) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Quyền hạn:

(1) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, chiến lược phát triển trường phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;



(2) Tổ chức đào tạo các chương trình giáo dục nghề nghiệp theo quy định của theo quy định của pháp luật;

(3) Liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật nhằm khai thác, huy động các nguồn lực xã hội trong thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và thị trường lao động. Đơn vị chủ trì liên kết đào tạo chịu trách nhiệm cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học;

(4) Liên kết, phối hợp với cơ sở giáo dục đại học tổ chức đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học và đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng lên trình độ đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(5) Phối hợp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động xây dựng chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy; tổ chức giảng dạy, hướng dẫn thực hành, thực tập, đánh giá kết quả học tập của người học; bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho nhà giáo;

(6) Tổ chức giảng dạy khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho học sinh có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở theo học trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

(7) Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông theo quy định của pháp luật;

(8) Quyết định thành lập các tổ chức trực thuộc trường và bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm cán bộ quản lý Trường cao đẳng công lập thành lập tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường; bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm viên chức quản lý theo quy định của pháp luật đối với đơn vị sự nghiệp công lập, pháp luật viên chức và phân cấp quản lý viên chức;

(9) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuẩn chức danh nghề nghiệp của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

(10) Tổ chức hoạt động phát triển, đánh giá kỹ năng nghề theo quy định của Chính phủ;

(11) Tổ chức hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Chính phủ;

(12) Sử dụng nguồn thu từ hoạt động đào tạo, khoa học, công nghệ và dịch vụ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của trường, chi cho các hoạt động đào tạo, bổ sung nguồn tài chính của trường và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

(13) Huy động, nhận tài trợ, quản lý và sử dụng nguồn huy động, tài trợ theo quy định của pháp luật nhằm thực hiện các hoạt động của trường;

(14) Quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn tài chính theo quy định của pháp luật;

(15) Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, giao hoặc cho thuê cơ sở vật chất; được tham gia đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đối với các dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật; được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế và tín dụng theo quy định của pháp luật;

(16) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**8. Họ và tên người dự kiến làm Hiệu trưởng Trường:** Do Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình xem xét, quyết định.

## **II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ, có năng lực hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đào tạo trình độ sơ cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc đơn giản của một nghề;

- Đào tạo trình độ trung cấp để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ sơ cấp và thực hiện được một số công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;

- Đào tạo trình độ cao đẳng để người học có năng lực thực hiện được các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của chuyên ngành hoặc nghề; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ

hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc.

### **III. DỰ KIẾN NGÀNH, NGHỀ, TRÌNH ĐỘ VÀ QUY MÔ**

#### **1. Chương trình đào tạo, bồi dưỡng sau sáp nhập**

- 1.1. Chương trình đào tạo cao đẳng: 20 ngành, nghề.
- 1.2. Chương trình đào tạo trung cấp: 30 ngành, nghề.
- 1.3. Chương trình đào tạo sơ cấp: 40 ngành, nghề.

#### **2. Quy mô đào tạo sau sáp nhập**

Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030: Từ 8.000 đến 15.000 học sinh, sinh viên/năm, cụ thể:

- 2.1. Trình độ cao đẳng, trung cấp: Duy trì quy mô từ 3.500 học sinh, sinh viên đến 4.500 học sinh, sinh viên/năm.
- 2.2. Trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng: Trên 5.000 người/năm.

*(Chi tiết tại Biểu số 06 kèm theo)*

### **IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC**

#### **1. Cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục nghề nghiệp**

- 1.1. Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng.
- 1.2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:
  - (1) Phòng Tổ chức cán bộ;
  - (2) Phòng Hành chính tổng hợp;
  - (3) Phòng Đào tạo;
  - (4) Phòng Công tác học sinh, sinh viên;
  - (5) Phòng Quản trị thiết bị, cơ sở vật chất
  - (6) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
  - (7) Phòng Quản lý chất lượng;
  - (8) Phòng Nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế;
- 1.3. Các Khoa chuyên môn:
  - (1) Khoa Công nghệ ô tô;
  - (2) Khoa Công nghệ cơ khí;
  - (3) Khoa Điện - Điện tử;

- (4) Khoa Công nghệ thông tin;
- (5) Khoa Công nghệ may và thời trang;
- (6) Khoa Quản trị khách sạn, nhà hàng;
- (7) Khoa Nông nghiệp - Thủy lợi;
- (8) Khoa Kinh tế - Quản lý chuỗi cung ứng;
- (9) Khoa Khoa học cơ bản.

#### 1.4. Các đơn vị trực thuộc:

- (1) Trung tâm tuyển sinh và giải quyết việc làm;
- (2) Trung tâm đánh giá kỹ năng và thực nghiệm sản xuất;
- (3) Trung tâm đào tạo lái xe.

#### 1.5. Các Hội đồng tư vấn.

1.6. Các tổ chức khoa học, công nghệ; cơ sở thực hành, tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và triển khai ứng dụng.

1.7. Tổ chức Đảng, các đoàn thể: Gồm tổ chức Đảng, Công đoàn cơ sở, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Cựu chiến binh.

## **2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng**

### 2.1. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển đào tạo, thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế của nhà trường;
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng quy định về số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động trình cấp có thẩm quyền thông qua;
- Hằng năm tổ chức đánh giá, xếp loại nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động theo quy định;
- Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học tại trường;
- Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường đào tạo an toàn, thân thiện; bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường;

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách của nhà nước đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong nhà trường theo quy định;

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

## 2.2. Quyền hạn của Hiệu trưởng

- Quyết định biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ và quyền hạn của trường theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Thông tư quy định Điều lệ trường cao đẳng;

- Quyết định thành lập các phòng, tổ chuyên môn, nghiệp vụ; các khoa, bộ môn và các tổ chức trực thuộc trường theo cơ cấu tổ chức của trường đã được phê duyệt trong quy chế tổ chức, hoạt động của trường theo quy định tại Điều 10 quy định Điều lệ trường cao đẳng;

- Quyết định bổ nhiệm, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm trưởng, phó phòng, khoa, tổ chức trực thuộc trường đối theo phân cấp quản lý viên chức;

- Tuyển dụng, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động của trường theo quy định của pháp luật; quyết định giao kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với nhà giáo, cán bộ quản lý và người lao động theo quy định của pháp luật về viên chức và pháp luật về lao động;

- Giao kết hợp đồng đào tạo nghề nghiệp, bổ túc, bồi dưỡng nghề cho người học theo quy định của pháp luật;

- Ký hợp đồng cho thuê, liên doanh, liên kết với cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong hoạt động đào tạo, bổ túc, bồi dưỡng nghề; nghiên cứu ứng dụng các đề tài khoa học về giáo dục nghề nghiệp, thử nghiệm, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của bộ, ngành, địa phương hoặc tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật;

- Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học trong phạm vi thẩm quyền được phân cấp quản lý;

- Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường;

- Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp, chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo cho người học theo quy định của pháp luật;

- Cấp giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông cho người học có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, theo học trình độ trung cấp sau khi đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Xem xét các ý kiến của hội đồng tư vấn trước khi quyết định. Trường hợp không đồng ý với nội dung của hội đồng tư vấn, hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo hội đồng trường trong kỳ họp hội đồng trường gần nhất;

- Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

- Hưởng các chế độ theo quy định.

### **3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng**

Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Nhà trường:

- Trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác theo sự phân công của hiệu trưởng và giải quyết các công việc khác do hiệu trưởng giao;

- Khi giải quyết công việc được hiệu trưởng giao hoặc ủy quyền, phó hiệu trưởng được thay mặt hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả công việc được giao hoặc ủy quyền; có trách nhiệm báo cáo với hiệu trưởng về tình hình thực hiện công việc được giao.

**4. Nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị, tổ chức thuộc trường:** Thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp của cơ quan có thẩm quyền khi thành lập.

## **V. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

### **1. Cơ sở vật chất**

1.1. Trụ sở chính: Số 1339, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Tổng diện tích đất của Trường Cao đẳng kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập 331.064 m<sup>2</sup>, bao gồm:

1.2.1. Trụ sở

- Trụ sở chính đặt tại: Số 1339, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 41.987 m<sup>2</sup>;

- Địa điểm đào tạo:

+ Số 1392, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 13.171 m<sup>2</sup>;

+ Số 2 đường Đoàn Khuê, phường Thiên Trường, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 15.273 m<sup>2</sup>;

+ Số 393A, đường Trần Huy Liệu, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 14.742 m<sup>2</sup>; Khu tập thể giáo viên tổ dân phố 1, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 2,607 m<sup>2</sup>; Khu tập thể giáo viên, ngõ 163, đường Mỹ Xá, phường Thành Nam tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 501 m<sup>2</sup>;

+ Phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 16,159 m<sup>2</sup>;

+ Số 940, đường Vũ Hữu Lợi, phường Hồng Quang, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 4,500 m<sup>2</sup>;

+ Thôn 9, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 21,716 m<sup>2</sup>;

+ Thôn Bình Lương, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 4,412 m<sup>2</sup>;

+ Xã Giao Ninh, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 20,000 m<sup>2</sup>;

+ Xã Ý Yên, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 27,885 m<sup>2</sup>;

+ Xã Vũ Dương, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 5,547 m<sup>2</sup>;

+ Số 88, Đường Lê Hoàn, phường Hà Nam, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 36.557 m<sup>2</sup>;

+ Thôn Phù Lão, Phường Phù Vân, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 24.329 m<sup>2</sup>;

+ Xã Tân Thanh, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 6.480 m<sup>2</sup>;

+ Phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 13,298 m<sup>2</sup>;

+ Xã Nho Quan, tỉnh Ninh Bình. Diện tích: 13,298 m<sup>2</sup>.

1.2.2. Diện tích sàn sử dụng khu hiệu bộ, khu học lý thuyết, khu học thực hành 45.279 m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 43.770 m<sup>2</sup>.

1.2.3. Diện tích sàn sử dụng khu ký túc xá, nhà ăn 12.061 m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 13.740 m<sup>2</sup> (đối với thư viện và y tế: diện tích đất và xây dựng nằm trong khu học lý thuyết).

1.2.4. Diện tích đất xây dựng trạm xử lý nước thải, nhà vệ sinh, nhà để xe cán bộ giáo viên và học sinh sinh viên, sân tập lái nghề lái xe ô tô, sân tập lái xe mô tô, nhà để xe ô tô 15.471,9 m<sup>2</sup>; diện tích xây dựng 15.471,9 m<sup>2</sup>.

1.2.5. Diện tích đất xây dựng các hạng mục khác: 42.437,54 m<sup>2</sup>.

## **2. Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý**

2.1. Tổng số viên chức và lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Trường sau sáp nhập là 379 người, trong đó: Viên chức Lãnh đạo 08 người, viên chức 364 người, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP 07 người.

2.2. Số lượng, chất lượng của đội ngũ nhà giáo và đội ngũ cán bộ quản lý.

*(Chi tiết tại Biểu số 05 kèm theo)*

## **3. Chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy cho từng ngành, nghề đào tạo**

Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập thực hiện chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Tiếp tục sử dụng các chương trình, giáo trình, tài liệu giảng dạy đã được xây dựng, biên soạn, thẩm định và ban hành cho từng ngành/ngành nghề đào tạo, phù hợp với nhu cầu của các doanh nghiệp và xã hội.

Căn cứ quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với từng ngành, nghề theo từng trình độ đào tạo; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp tại các văn bản quy định hiện hành, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn và phê duyệt chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp theo từng ngành, nghề để sử dụng làm chương trình đào tạo của trường. Định kỳ rà soát, cập nhật, bổ sung chương trình, giáo trình đào tạo, tài liệu, học liệu giảng dạy phù hợp với thực tế.

*(Có phụ lục Chương trình đào tạo kèm theo)*

## **4. Nguồn vốn và kế hoạch sử dụng vốn để thực hiện Đề án**

### **4.1. Nguồn vốn**

- Nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: Nguồn chi thường xuyên nhà nước cấp; vốn đầu tư phát triển của dự án đầu tư xây dựng cơ bản được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật đầu tư công;... theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ;

- Nguồn thu hoạt động sự nghiệp;



- Nguồn thu phí được để lại đơn vị sự nghiệp công để chi theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí;
- Nguồn vốn vay của đơn vị; nguồn viện trợ, tài trợ theo quy định của pháp luật;
- Nguồn thu khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### 4.2. Kế hoạch sử dụng vốn

- Chi thường xuyên giao tự chủ;
- Chi thường xuyên không giao tự chủ và chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (bao gồm chi đầu tư);
- Nộp thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định;
- Trích khấu hao tài sản cố định (nếu có);
- Trích lập nguồn cải cách tiền lương;
- Phân phối kết quả tài chính trong năm.

### 5. Tài chính

5.1. Trước khi thực hiện sáp nhập, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Trường Cao đẳng nghề Hà Nam và Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình là các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên.

5.2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định sáp nhập, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình là đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật có liên quan.

5.3. Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình sau sáp nhập sẽ thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính theo quy định của Nhà nước. Dự kiến lộ trình tự chủ giai đoạn 2025 - 2030 và sau năm 2030 như sau:

- Giai đoạn 2025 - 2030: Dự dự kiến từ 20% đến 30%;
- Giai đoạn từ sau 2030: Dự dự kiến trên 30%

## Phần thứ tư TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### I. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### 1. Lộ trình, thời gian thực hiện Đề án

1.1. Tháng 12/2025: Xây dựng, hoàn thiện, ban hành Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

1.2. Tháng 12/2025: Trình Đề án về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị**

2.1. Sau khi sáp nhập, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình kế thừa quản lý, sử dụng toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có của 03 Trường: Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Cao đẳng nghề Hà Nam, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình.

2.2. Căn cứ vào tình hình thực tế, hoạt động của Nhà trường, Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị để đáp ứng được nhu cầu giảng dạy và học tập của Nhà trường;

## **3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý**

3.1. Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2030: Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện để bảo đảm giữ nguyên quy mô, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của 03 Trường. Đồng thời đào tạo bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên cơ hữu của Nhà trường để đảm nhận được nhiệm vụ đào tạo các ngành, nghề đào tạo mới bằng phương thức cử giảng viên tham gia các lớp đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học, sau đại học; song song với việc mở các mã ngành đào tạo mới đáp ứng nhu cầu học tập của người dân và xã hội. Như vậy sẽ tận dụng được đội ngũ giáo viên, giảng viên hiện có của Nhà trường và sau một thời gian, mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, giảng viên của Nhà trường có thể đáp ứng được yêu cầu giảng dạy theo chức năng, nhiệm vụ mới của Nhà trường được giao, nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng trường cao đẳng chất lượng cao.

3.2. Giai đoạn từ sau năm 2030: Đào tạo bồi dưỡng chuẩn hóa 100% đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà trường có trình độ ngoại ngữ bậc 3 hoặc tương đương; 100% đội ngũ giảng viên có chứng chỉ kỹ năng nghề. Hàng năm tổ chức cho đội ngũ nhà giáo được bồi dưỡng để cập nhật kiến thức mới nhằm đảm bảo tiêu chuẩn của nhà giáo giảng dạy các ngành nghề trọng điểm theo quy định hiện hành.

## **II. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

1.1. Bàn giao nguyên trạng Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình cho Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

1.2. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình theo quy định của pháp luật.

## **2. Sở Nội vụ**

2.1. Hướng dẫn Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình xây dựng Đề án vị trí việc làm và hồ sơ điều chuyển số lượng người làm việc của 03 Trường: Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Cao đẳng nghề Hà Nam, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình được giao.

2.2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện sáp nhập 03 trường.

2.3. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc, công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động, công tác tinh giản biên chế và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình theo quy định. Tham mưu, đề xuất phương án sắp xếp, bố trí nhân sự Lãnh đạo của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

## **3. Sở Tài chính**

3.1. Hướng dẫn 03 Trường: Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Cao đẳng nghề Hà Nam, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình rà soát, kiểm kê và thiết lập hồ sơ tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, nhà (làm việc, học tập, thực hành), trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu, giấy tờ, sổ sách và thanh quyết toán tài chính của các Trường để phục vụ việc chuyển giao; lập phương án xử lý tài chính, tài sản và các vấn đề có liên quan sau khi sáp nhập.

3.2. Điều chỉnh, phân bổ kinh phí hoạt động năm 2025, dự toán kinh phí hoạt động năm 2026 và hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đối với Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

## **4. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Hướng dẫn Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình thực hiện các thủ tục, trình tự về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

## **5. Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình**

5.1. Kế thừa toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hợp pháp, các điều kiện hiện có của 03 Trường: Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Cao đẳng nghề Hà Nam và Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình theo quy định của

pháp luật, bao gồm: tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng người làm việc, đội ngũ cán bộ, quản lý, giáo viên, giảng viên, nhân viên, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (không bao gồm các lao động hợp đồng khác), chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư, hồ sơ, tài liệu, giấy tờ, sổ sách các vấn đề khác có liên quan của 03 Trường nêu trên.

5.2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình.

5.3. Thực hiện việc bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động bảo đảm các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động và các điều kiện cần thiết khác để Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình đi vào hoạt động; thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật sau khi cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định sáp nhập.

5.4. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng và cấp văn bằng, chứng chỉ cho những người đang theo học tại 03 Trường: Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định, Cao đẳng nghề Hà Nam, Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình theo đúng chương trình, nội dung, kế hoạch hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đang thực hiện bảo đảm quyền lợi cho người học theo quy định.

5.5. Xây dựng Đề án vị trí việc làm; xây dựng, ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình, các quy định nội bộ khác của Nhà trường bảo đảm phù hợp với Điều lệ trường cao đẳng và các quy định của pháp luật có liên quan.

## **6. Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Ninh Bình**

Hướng dẫn Nhà trường thực hiện các thủ tục, quy trình chuyển các tổ chức của Trường sau sáp nhập, bảo đảm theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của điều lệ, pháp luật hiện hành.

## **7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo, hướng dẫn và tạo điều kiện cho Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

**Phần thứ năm**  
**HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI**

**I. VỀ KINH TẾ**

Việc sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình góp phần tinh gọn bộ máy, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của cả 03 trường, góp phần giảm bớt gánh nặng ngân sách nhà nước theo tinh thần Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**II. VỀ XÃ HỘI**

Sau sáp nhập, bộ máy được tinh gọn hơn, có sự đoàn kết, thống nhất cao góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, phát huy được thế mạnh của cả 3 trường. Đồng thời, tạo điều kiện để phát triển, mở rộng chương trình đào tạo, đặc biệt là những ngành nghề mới có tiềm năng phát triển, tạo cơ hội phát triển công tác nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới, đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng đào tạo từ đó đáp ứng tốt hơn yêu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động.

**III. TÍNH BỀN VỮNG CỦA ĐỀ ÁN**

Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Hà Nam, Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật và Du lịch Ninh Bình vào Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định và đổi tên thành Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ tỉnh Ninh Bình trên cơ sở thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với thực trạng và điều kiện hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trường, đáp ứng nhu cầu học tập giáo dục nghề nghiệp của người dân, nhu cầu tuyển dụng lao động có chất lượng, tay nghề cao của doanh nghiệp, thị trường lao động của tỉnh nên Đề án đã thể hiện tính ổn định và bền vững cao.

Nhà trường sẽ được tăng thêm nội lực để phát triển bền vững thành trường cao đẳng chất lượng cao và đào tạo nhân lực có chất lượng, tay nghề cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày

04/5/2023 của Ban Bí thư về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Đồng thời thực hiện đạt mục tiêu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường,  
Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Tỉnh đoàn;
- Hội Sinh viên Việt Nam tỉnh Ninh Bình;
- Trường Cao đẳng Kinh tế và Công nghệ Nam Định;
- Trường Cao đẳng nghề Hà Nam;
- Trường Trung cấp KT-KT và Du lịch Ninh Bình;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP2,6,7.

TC\_VP7\_TCBM\_48

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Huy Tuấn**